

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa IX - kỳ họp thứ mười một về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 04/TTr-STC ngày 07/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk (chi tiết theo các biểu kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /*pc*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan các đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (Ch 50b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: **69** /QĐ-UBND ngày **12**/01/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	17.357.093
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	6.578.100
1	Thu NSDP hưởng 100%	407.900
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	6.170.200
II	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	10.568.993
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	7.643.874
2	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	829.780
3	Thu bổ sung có mục tiêu	2.095.339
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0
IV	Thu kết dư	0
V	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	210.000
B	TỔNG CHI NSDP	17.451.693
I	Tổng chi cân đối NSDP	15.356.354
1	Chi đầu tư phát triển (không kể bội chi ngân sách)	3.761.230
2	Chi thường xuyên	11.181.888
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.400
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.440
5	Dự phòng ngân sách	268.396
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	140.000
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.095.339
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.095.339
C	BỘI CHI NSDP	(94.600)
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	0
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	0
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	0
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	96.100
1	Vay để bù đắp bội chi	94.600
2	Vay để trả nợ gốc	1.500